**TÊN BÀI DẠY: BÀI 1: TẬP HỢP CÁC SỐ HỮU TỈ**

**BÀI 1: TẬP HỢP CÁC SỐ HỮU TỈ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Toán 7

Thời gian thực hiện: 2 tiết (Tiết 1, 2)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết số hữu tỉ, tập hợp các số hữu tỉ  số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.

- Biết cách biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.

- So sánh hai số hữu tỉ.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nhận biết được một tập hợp số hữu tỉ.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa ,… để hình thành khái niệm số hữu tỉ; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về tập hợp số hữu tỉ, so sánh hai số hữu tỉ.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, tranh minh hoạ cho bài tập.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1.1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Làm cho HS nhận biết khái niệm số hữu tỉ và so sánh hai số hữu tỉ rất gần gũi với đời sống hàng ngày.

**b) Nội dung:** GV đưa ra bài toán kiểm tra chỉ số  của ông An và ông Chung để đánh giá tình hình sức khoẻ.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về tình hình sức khoẻ của ông An hay ông Chung tốt hơn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- HS tìm hiểu sách và nêu cách tính chỉ ID132022KNTTSTT 80sốcủa người trưởng thành? Thông qua chỉ số này để đánh giá cái gì của con người.- Cả lớp thực hiện tính chỉ số  của ông An và ông Chung.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc sách và nêu cách tính.- HS thực hiện tính chỉ số **\* Báo cáo, thảo luận**- Một HS đứng dậy trả lời và cả lớp lắng nghe.- Hai HS đọc kết quả chỉ số của hai ông.**\* Kết luận, nhận định**- GV chốt lại kết quả đúng và kết luận sức khoẻ của hai ông đối chiếu vào bảng chỉ số (trong SGK)- GV gợi mở vấn đề: Chỉ số của hai ông lần lượt là ;  … được gọi là số hữu tỉ. Vậy số hữu tỉ là gì? Số hữu tỉ xuất hiện trong đời sống có ý nghĩa như thế nào? Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay. |

|  |  |
| --- | --- |
| Gầy | Chỉ số nhỏ hơn hoặc bằng  |
| Tốt | Chỉ số  lớn hơn  và nhỏ hơn hoặc bằng  |
| Hơi béo | Chỉ số  lớn hơn  và nhỏ hơn hoặc bằng  |
| Thừa cân | Chỉ số lớn hơn  và nhỏ hơn hoặc bằng  |
| Béo phì | Chỉ số  lớn hơn  |

Chỉ số  của người trường thành được tính bằng tỉ số giữa số đo vòng bụng và số đo chiều cao (cùng một đơn vị đo)Chỉ số  của ông An:Chỉ số  của ông Chung:  |

**2. Hoạt động 2.1: Hình thành kiến thức** (15 phút)

**1. Khái niệm số hữu tỉ và biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết số hữu tỉ, kí hiệu tập hợp số hữu tỉ, số đối của số hữu tỉ.

- Biểu diễn một hoặc nhiều số hữu tỉ trên trục số.

**b) Nội dung:** Thông qua HĐ 2, Ví dụ 1 trong sách giáo khoa để phát biểu được khái niệm số hữu tỉ và cách biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm số hữu tỉ, kí hiệu tập hợp số hữu tỉ.

- Tóm tắt được các bước biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm tìm 3 phân số bằng nhau và cùng bằng ; **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- 3 nhóm HS thực hiện lần lượt và ghi kết quả vào bảng phụ.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.- HS nhận xét bài chéo nhóm.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV chữa và kết luận bài làm đúng của các nhóm, khen ngợi các nhóm làm đúng; mở rộng còn nhiều phân số cũng bằng các giá trị đã cho.- Chốt lại: Các phân số bằng nhau và các cách viết khác nhau của cùng một số, số đó được gọi là số hữu tỉ.Phân số cũng có số đối, tương tự số hữu tỉ cũng có số đối. | **1. Khái niệm số hữu tỉ và biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.****HĐ 2/SGK.****Khái niệm số hữu tỉ:** Số hữu tỉ là số được viết dưới dạng phân số  với  Kí hiệu tập hợp số hữu tỉ: **Chú ý:** Mỗi số hữu tỉ  đều có một số đối:  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Nhắc lại cách biểu diễn số nguyên trên trục số.Biểu diễn số  trên trục số.- Tương tự với số nguyên, HS hãy đọc sách và xác định các bước để biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- Trả lời cách biểu diễn số nguyên trên trục số: Vẽ trục số, chia đơn vị, xác định vị trí điểm biểu diễn số nguyên trên trục số.- HS lên bảng biểu diễn số  trên trục số, HS dưới lớp làm vào vở.- HS xác định các bước biểu diễn số hữu tỉ trên trục số thông qua hướng dẫn trong SGK trang 6, 7.**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV gọi HS 1 phát biểu.- GV gọi HS 2 lên bảng biểu diễn số .- GV gọi HS 3 nêu các bước xác định 1 số hữu tỉ trên trục số.**\* Kết luận, nhận định 3**- GV nhận xét câu trả lời của HS về biểu diễn số nguyên. Nhận xét bài làm của HS trên bảng.- GV chốt lại các bước để xác định 1 số hữu tỉ trên trục số. | Điểm A biễu diễn số  trên trục số:**Cách biểu diễn số hữu tỉ trên trục số** Bước 1: Xác định số hữu tỉ âm hay dương, xác định mẫu của số hửu tỉ.Bước 2: Vẽ trục số, chia đều mỗi đơn vị thành số phần bằng với mẫu số của số hữu tỉ đã cho.Bước 3: Xác định điểm biểu diễn số hữu tỉ (khoảng cách từ điểm biểu diễn số hữu tỉ đến gốc  bằng số phần tương ứng với tử số của số hữu tỉ đó).  |

**3. Hoạt động 3.1: Luyện tập** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Nhận biết được số hữu tỉ, tìm số hữu tỉ từ phân số và ngược lại, tìm số đối của số hữu tỉ cho trước, biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.

**b) Nội dung:** Thực hành luyện tập 1, 2 (sách giáo khoa trang 6,7).

**c) Sản phẩm:** HS thực hiện thành thạo hai bài luyện tập và hoàn thành nội dung bài giải vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân tìm số đối của mối số hữu tỉ ở luyện tập 1.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- Cả nhóm thảo luận trong 2 phút.- HS làm việc cá nhân vào vở trong 2 phút/ 1 HS lên bảng trình bày bài làm.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- Đại diện các nhóm đứng dậy trả lời từng số theo yêu cầu của GV.- HS nhận xét bài làm trên bảng và đối chiếu với bài làm trong vở của mình.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV chính xác hoá bài tập của HS, chốt lại đáp án của bài. Gv chốt lại và rút ra nhận xét 1. | **Luyện tập 1 /SGK/6**Vì các số đã cho đều viết được dưới dạng phân số nên chúng đều là số hữu tỉ.- Số đối của các số  lần lượt là: **Nhận xét 1:** Các số nguyên, số thập phân, hỗn số đều viết dưới dạng phân số thập phân nên chúng đều là các số hữu tỉ. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- GV yêu cầu HS nhắc lại 3 bước để biểu diễn số hữu tỉ trên trục số. - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc đề và cả lớp làm vào vở.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS trả lời câu hỏi.- HS cả lớp thực hiện luyện tập 2 vào vở.**\* Báo cáo, thảo luận 2**- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.- Một HS lên bảng xác định hai điểm biểu diễn số hữu tỉ theo yêu cầu bài toán.ID132022KNTTSTT 80**\* Kết luận, nhận định 2**- GV nhận xét và chỉnh lại thao tác vẽ trục, chia đơn vị. Chỉ ra lỗi sai HS hay mắc phải.- GV rút ra nhận xét số 2 thông qua Luyện tập 2. | **Luyện tập 2 /SGK/7**Bước 1 : Xác định số  là số âm, nên điểm biểu diễn sẽ nằm bên trái của điểm  (phía trước điểm  theo chiều dương).Bước 2: Vẽ trục số. Chia một đơn vị thành 4 đoạn bằng nhau (vì mẫu số bằng )Bước 3: Xác định điểm A biểu diễn số  bằng cách đếm 5 đoạn về phía bên trái của điểm  (vì tử số bằng ).Tương tự ta biểu diễn số  là điểm .**Nhận xét 2:** Trên trục số, hai điểm biểu diễn của hai số hữu tỉ đối nhau  và  nằm về hai phía khác nhau so với điểm  và có cùng khoảng cách đến . |

**4. Hoạt động 4.1: Vận dụng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS thành thạo nhận diện số hữu tỉ, tập hợp số hữu tỉ, tìm số đối của số hữu tỉ.

- HS biết cách biểu diễn một số hữu tỉ bất kì trên trục số và ngược lại cho sẵn điểm trên trục số để tìm số hữu tỉ.

**b) Nội dung:** Thực hành bài tập 1.1, 1.2, 1.3.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập 1.1, 1.2, 1.3 vào trong vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- HS đọc đề bài 1.1 và suy nghĩ trả lời câu hỏi.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- 1 HS đứng dậy đọc đề.- HS suy nghĩ câu trả lời.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- HS trả lời bài tập.- Các HS còn lại lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV nhận xét và chính xác hoá câu trả lời của HS. | **Bài 1.ID132022KNTTSTT 801/SGK/9**Khẳng định đúng là: Khẳng định sai là  vì  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- HS đọc đề bài 1.2 và trả lời câu hỏi vào vở.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- 1 HS đứng dậy đọc đề.- 2HS lên bảng trình bày lời giải.**\* Báo cáo, thảo luận 2**- HS nhận xét bài làm trên bảng.- Các HS còn lại lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn**\* Kết luận, nhận định 2**- GV nhận xét và chính xác hoá câu trả lời của HS. | **Bài 1.ID132022KNTTSTT 802/SGK/9**a. ;b. . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**- GV gọi HS đọc luật chơi và cách tính điểm của trò chơi: **Trò chơi tiếp sức.**Luật chơi: chia lớp thành 2 đội (mỗi đội 4 người). Mỗi người lần lượt lên bảng chỉ ra điểm  biểu diễn số hữu tỉ nào.Cách tính điểm: Đội nhanh nhất được cộng  điểm; Mỗi thành viên đúng được cộng  điểm; Điểm thưởng là  điểm. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- Hai đội HS vào vị trí và nghe hiệu lệch của GV.- Các nhóm thực hiện theo đúng luật chơi.**\* Báo cáo, thảo luận 3**- Đại diện mỗi nhóm nhận xét đáp án trên bảng của đội thi đấu với mình. HS dưới lớp nhận xét bài trên bảng.**\* Kết luận, nhận định 3**- GV nhận xét và chính xác hoá câu trả lời của HS.- GV khen thưởng cho đội chiến thắng. | **Bài 1.ID132022KNTTSTT 803/SGK/9**Điểm  biểu diễn số ;Điểm  biểu diễn số ;Điểm  biểu diễn số ;Điểm  biểu diễn số . |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ôn lại khái niệm số hữu tỉ và cách biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.

- Xem lại các bài tập trong tiết học

- Làm các ý chưa chữa trong bài 1.3, 1.4 SGK trang 9.

**Tiết 2**

**1. Hoạt động 1.2: Mở đầu** (8 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập các kiến thức về tập hợp số hữu tỉ, biểu diễn số hữu tỉ trên trục số.

- Tạo tâm thế hứng khởi chuẩn bị vào bài mới.

**b) Nội dung:** Chơi trò chơi “Hoa hồng tặng cô”.

**c) Sản phẩm:** Đáp án các câu hỏi trắc nghiệm có trong trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm thông qua trò chơi: “**Hoa hồng tặng cô”**.Cách chơi: GV quay ngẫu nhiên bằng phần mềm Wheel of names vào tên bạn nào thì bạn đó đứng lên chọn số câu hỏi và trả lời. Nếu trả lời đúng được tặng điểm giỏi, trả lời sai bạn khác trả lời.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện trả lời các câu hỏi bằng cách chọn câu hỏi bất kì trong 5 câu hỏi trên bảng chọn. **\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời. **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chuẩn xác kết quả của HS. Vào bài mới: Ta đã biết thế nào là một số hữu tỉ, biểu diễn một số hữu tỉ trên trục số. Vậy thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ được sắp xếp như thế nào? GV vào bài mới. | **Đáp án:** **Câu 1:ID132022KNTTSTT 80 Chọn đáp án đúng:**A.  B. C.  D. Đáp án:  **A****Câu 2:ID132022KNTTSTT 80 Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ** **?**A.  B. C.  D. Đáp án khácĐáp án: **B****Câu 3:ID132022KNTTSTT 80** **Số****được biểu diễn trên trục số bởi hình vẽ nào sau đây:**A. B. C. D.Đáp án: **D****Câu 4:ID132022KNTTSTT 80 Điểm M trên trục số dưới đây biểu diễn số hữu tỉ nào:**A.  B. C.  D. Đáp án: **A****Câu 5:ID132022KNTTSTT 80 Trong các phân số sau, phân số nào không bằng****?**A.  B. C.  D. Đáp án: **A** |

**2. Hoạt động 2.2: Hình thành kiến thức** (20 phút)

**2. Thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ**

**a) Mục tiêu:** HS nêu được thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ: cách so sánh các số hữu tỉ; quan hệ giữa hai số hữu tỉ bất kì.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 3, hoạt động 4 (SGK/8)

- Đọc VD3 từ đó tìm hiểu luyện tập 3, vận dụng (SGK/8)

**c) Sản phẩm:** Lời giải hoạt động 3, hoạt động 4, luyện tập 3, vận dụng (SGK/8).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm hoạt động 3, hoạt động 4 (SGK/8)**Hoạt động 3:** Viết các số hữu tỉ sau dưới dạng phân số rồi so sánh:a) b) **Hoạt động 4:** Biểu diễn 2 số hữu tỉ trên trục số. Hãy cho biết điểm  nằm trước hay nằm sau điểm trên trục số? **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện HĐ 3,4 theo nhóm trên bảng nhóm. GV hỗ trợ các nhóm nếu cần. Hết thời gian, các nhóm treo bảng nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo. - Các nhóm khác quan sát, nhận xét chéo. **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chuẩn xác kết quả của HS. Nhận xét quá trình làm việc theo nhóm của các nhóm, tuyên dương nhóm làm tốt. GV chốt lại: + Ta có thể so sánh hai số hữu tỉ bằng cách viết chúng dưới dạng phân số rồi so sánh hai phân số đó. + Với hai số hữu tỉ  ta luôn có hoặc  hoặc . + Cho ba số hữu tỉ nếu ; thì  (tính chất bắc cầu). + Trên trục số, nếu  thì  nằm trước điểm . GV gọi HS đọc chú ý (SGK/8) | **2. Thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ****HĐ3:** a) Ta có Mặt khác: nên Hay b) Ta có Mặt khác: nên Hay **HĐ4:** Điểm nằm trước điểm trên trục số.**Chú ý (SGK/8)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động cá nhân đọc hiểu VD2 áp dụng làm luyện tập 3: sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự từ bé đến lớn:  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm Ví dụ 2.ID132022KNTTSTT 80- GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm luyện tập 3. - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  | - **Ví dụ 2 (SGK/ 8)**Hs đọc hiểu SGK- **Luyện tập 3 (SGK/ 8)** Sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự từ bé đến lớn: .Giải: Ta có Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: (HS có thể làm bằng cách đổi về phân số cùng mẫu rồi so sánh).  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm vận dụng: Giải bài toán mở đầu.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS hoạt động cá nhân nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét. **\* Kết luận, nhận định 3:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  | **\* Vận dụng:** Tính tỉ số WHtR của ông An và ông Chung. Ông An : Ông Chung: So với bảng đã cho, ta thấy ông An có chỉ số WHtR =  ở mức độ Thừa cân. Còn ông Chung có tỉ số WHtR = ở mức độ Tốt. Vậy ông Chung có sức khỏe tốt hơn. |

**3. Hoạt động 3.2: Luyện tập** (11 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ để so sánh các số hữu tỉ.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 1.5; 1.6/SGK /9.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 1.5; 1.6/SGK/9.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1**- Làm các bài tập: Bài 1.ID132022KNTTSTT 805/SGK/9.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân. - GV gợi ý HS nếu cần. **\* Báo cáo, thảo luận 1**- GV yêu cầu lần lượt: 2 HS đại diện lên bảng làm bài tập 1.5, HS1 làm câu a, HS2 làm câu b- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập****Bài 1.ID132022KNTTSTT 805/SGK/9** a.  và Ta có:  nên b. và Ta có và Nên  |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2**- Làm các bài tập: Bài 1.ID132022KNTTSTT 806/SGK/9.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện yêu cầu trên theo cặp đôi. GV hỗ trợ các nhóm nếu cần. **\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV gọi đại diện 1 cặp đôi báo cáo. - Các cặp đôi khác quan sát, nhận xét. **\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chuẩn xác kết quả của HS. Nhận xét quá trình làm việc theo cặp đôi của các cặp đôi, tuyên dương cặp đôi làm tốt.  | **Bài 1.ID132022KNTTSTT 806/SGK/9:**Ta có: So sánh tuổi thọ trung bình của các quốc gia theo thứ tự từ nhỏ đến lớn: (Mỹ, Anh, Pháp, Australia, Tây Ban Nha) |

**4. Hoạt động 4.2: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** HS làm quen với việc ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kiến thức vừa học. Qua đó hình thành năng lực tư duy, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến kiến thức vừa học.

**b) Nội dung:** HS thực hiện các nhiệm vụ ở nhà

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng được kiến thức đã học giải quyết vấn đề GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập** - GV giao nhiệm vụ HS về nhà thực hiện: Tìm hiểu về lượng nước trong cơ thể người chiếm tỉ lệ bao nhiêu? Những tác hại khi bị mất nước quá nhanh và hướng khắc phục. **\* HS thực hiện nhiệm vụ** - HS thảo luận về cách thức thực hiện nhiệm vụ. - GV theo dõi, hướng dẫn, trợ giúp kịp thời. **\* Báo cáo, thảo luận** - HS lên bảng trình bày kết quả bài tập, HS cả lớp theo dõi, nhận xét. **\* Kết luận, nhận định:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | - Trung bình, nước chiếm khoảng 70% trọng lượng cơ thể.- Một số tác hại khi bị mất nước quá nhanh: + Mệt mỏi, giảm hoạt động thể chất.+ Ảnh hưởng đến chức năng thận.+ Ảnh hưởng đến sức khỏe của khớp.+ Suy giảm chức năng của não.+ Khô da, nhanh lão hóa.- Hướng khắc phục: Có thể uống nước kéo dài trong suốt cả ngày; bổ sung bằng nước uống có chất điện giải; nếu nặng hơn phương pháp điều trị bằng đường tĩnh mạch. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ôn lại thứ tự trog tập hợp số hữu tỉ.

- Xem lại các bài tập trong tiết học

- Làm các bài tập 1.3 đến 1.9 trong SBT/trang 7, 8.

- Nghiên cứu trước bài: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.